

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THỊNH PHÁT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THỊNH PHÁT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM THINH PHAT INVESTMENT IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THINH PHAT VIETNAM IAE., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108348755

3. Ngày thành lập: 09/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Rùa Thượng, Xã Thanh Thùy, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 08888 29298 / 0977669717 Fax:

Email: thinhphatvietnamjsc@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
3.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
4.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
5.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Khai thác khoáng sản Khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường Khai thác tận thu khoáng sản	0899(Chính)
6.	Sản xuất máy luyện kim	2823
7.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
8.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
9.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
14.	Sản xuất đồng hồ	2652

15.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
16.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
17.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
18.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
19.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Bán mô tô, xe máy (Trừ Đầu giá ô tô)	4541
23.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Môi giới thương mại và đại lý thương mại ;	4610
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Chì , kẽm, mangan, nhôm, đồng, thiếc, bạc, đất hiếm, vonfram	4662
26.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
28.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
29.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
30.	Sản xuất than cốc	1910
31.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
32.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
33.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
34.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
35.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
36.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
37.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
42.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Lập thiết kế, dự toán, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thẩm tra thiết kế xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Thiết kế cấp - thoát nước; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Giám sát công tác khảo sát địa hình, khảo sát địa chất; Lập dự án đầu tư xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng;	7110
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
45.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
46.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
47.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
48.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
49.	Đúc sắt, thép	2431
50.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
51.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
54.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

55.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
56.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
57.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
58.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
59.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
60.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
61.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc và giày dép, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy Kinh doanh hóa chất (trừ các loại hóa chất Nhà nước cấm)	4669
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
65.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất phim video	5911
66.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
68.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
69.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
70.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
71.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
72.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
74.	Chuyển phát	5320
75.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
76.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
77.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
78.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
79.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
80.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
81.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
82.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

83.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
84.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
85.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
86.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
87.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
88.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
89.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
90.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
91.	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
92.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
93.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
94.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
95.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
96.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
97.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
98.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
99.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
100.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
101.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
102.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
103.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
104.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
105.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
106.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp	7810
107.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
108.	Đại lý du lịch	7911
109.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
110.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
111.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

112.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán gỗ cây,tre, nứa; Sản phẩm gỗ sơ chế, vật liệu xây dựng như: Cát, sỏi; giấy dán tường và phủ sàn, kính phẳng; tấm nhựa lấy sáng, đồ ngũ kim và khóa; ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước nóng; thiết bị vệ sinh, thiết bị lắp đặt vệ sinh, sơn, vécni Bán buôn đá phiến cẩm thạch, đá granit, quazite, marble sa thạch. Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
113.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
114.	Cho thuê xe có động cơ	7710
115.	Điều hành tua du lịch	7912
116.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (website thương mại điện tử bán hàng qua mạng internet, qua mạng viễn thông di động) Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Ủy thác mua bán hàng hóa	8299
117.	Khai thác và thu gom than non	0520
118.	Xuất bản phần mềm	5820
119.	Dịch vụ đóng gói	8292
120.	Hoạt động thể thao khác	9319
121.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
122.	Khai thác quặng sắt	0710
123.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
124.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
125.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
126.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
127.	Đúc kim loại màu	2432
128.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
129.	Sản xuất xe có động cơ	2910
130.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
131.	Xây dựng nhà các loại	4100
132.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
133.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

134.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
135.	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại	7310
136.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Thiết kế đồ họa.	7410
137.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
138.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
139.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
140.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
141.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
142.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
143.	Xây dựng công trình công ích	4220

6. Vốn điều lệ: 9.890.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	Thôn Rùa Thượng, Xã Thanh Thùy, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.450	494.500.000	5,000	112170604	
			Tổng số	49.450	494.500.000	5,000		
2	HOÀNG VĂN TOÀN	Thôn Rùa Thượng, Xã Thanh Thùy, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	890.100	8.901.000.000	90,000	111170889	
			Tổng số	890.100	8.901.000.000	90,000		

Thời gian đăng từ ngày 09/07/2018 đến ngày 08/08/2018

3	PHẠM THỊ HUỖNG	Thôn Gia Vĩnh, Xã Thanh Thù, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.450	494.500.000	5,000	0011910148 42	
			Tổng số	49.450	494.500.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 09/03/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111170889

Ngày cấp: 07/04/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Rùa Thượng, Xã Thanh Thù, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Rùa Thượng, Xã Thanh Thù, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội